15 Thêm trạng ngữ cho câu (Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU: Giúp học sinh

1. Kiến thức:

- Công dụng của trạng ngữ.

- Cách tách trạng ngữ thành câu riêng.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

b. Năng lực chuyên biệt:

- Phân tích tác dụng của thành phần trạng ngữ của câu.

- Tách trạng ngữ thành câu riêng.

3.Phẩm chất:

- Chăm học, biết sử dụng trạng ngữ khi đặt câu.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

 1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, bảng phụ

- Giao nhiệm vụ chuẩn bị bài cụ thể cho học sinh

2. Chuẩn bị của học sinh: Soạn bài

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu: tạo tâm thế và hứng thú học tập cho HS

2. Phương thức thực hiện:

 - Hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: câu trả lời của HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

\* GV chuyển giao nhiệm vụ: GV nêu tình huống, gợi ý cho HS trả lời

 Trạng ngữ được coi là thành phần phụ của câu, nó bổ sung ý nghĩa cho nòng cốt câu. Vậy có khi nào trạng ngữ được dùng như một biện pháp tu từ không?

\* HS thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc cá nhân.

\* Sản phẩm hoạt động: HS trả lời

\* Báo cáo kết quả

\* Đánh giá kết quả: HS tự đánh giá

 GV vào bài mới: Câu trả lời sẽ có trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động của thầy-trò Nội dung kiến thức

1. Mục tiêu:

- HS nắm được công dụng của trạng ngữ

- Lấy được ví dụ về công dụng của trạng ngữ…

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân

- Hoạt động nhóm

- Hoạt động chung cả lớp

3. Sản phẩm hoạt động

- Phiếu học tập cá nhân

- Phiếu học tập của nhóm

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động

\* Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên treo bảng phụ chứa ví dụ sgk

- Phát phiếu học tập

- Nêu yêu cầu: HS thảo luận nhóm (2 bàn một nhóm)

? Tìm TN ở 2 ví dụ?

 ? Các trạng ngữ trên có td gì?

? Hãy thử bỏ các trạng ngữ có trong đoạn văn trên? Đọc đoạn văn đó?

? TN không phải là thành phần bắt buộc của câu, nhưng vì sao trong các câu văn trên, ta không nên hoặc không thể lược bớt TN?

? TN có vai trò gì trong việc thể hiện trình tự lập luận ấy?

- Học sinh tiếp nhận yêu cầu: quan sát, lắng nghe

\* Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh: + Làm việc các nhân

+ trao đổi trong nhóm, thống nhất ý kiến vào phiếu htập

- Giáo viên: Quan sát, đôn đốc, nhắc nhở, động viên và hỗ trợ HS khi cần

- Dự kiến sản phẩm: Phiếu học tập của mỗi nhóm đã trả lời đủ các câu hỏi

\* Báo cáo kết quả:

- Giáo viên gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả

- Nhóm khác bổ sung

? Thông thường lá bàng có màu gì ? (xanh)

? Vậy khi nào lá bàng có màu đồng hung?

 vào mùa đông

 ? Các trạng ngữ trên có td gì?

- Nội dung câu chính xác, khách quan, dễ hiểu

- Sẽ làm cho ý tưởng câu văn được thể hiện sâu sắc, biểu cảm hơn.

? Hãy thử bỏ các trạng ngữ có trong đoạn văn trên? Đọc đoạn văn đó?

? TN không phải là thành phần bắt buộc của câu, nhưng vì sao trong các câu văn trên, ta không nên hoặc không thể lược bớt TN ?

? TN có vai trò gì trong việc thể hiện trình tự lập luận ấy?

? Công dụng của TN khi thêm vào câu?

 -> Nối kết các câu, các đoạn làm cho bài văn được mạch lạc.

\* Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

-> Đó là nội dung ghi nhớ SGK.

 Gọi HS đọc ghi nhớ.

1. Mục tiêu: - HS nắm vững được những trường hợp tách trạng ngữ thành câu riêng.

 - Biết tách trạng ngữ thành câu riêng.

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân

- Học sinh trao đổi cặp đôi

- Hoạt động chung cả lớp

3. Sản phẩm hoạt động: phần trình bày miệng của học sinh trước lớp hoặc trên bảng phụ

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động

\* Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên treo bảng phụ chứa ví dụ sgk

? Nêu yêu cầu HS quan sát ví dụ trao đổi cặp đôi trả lời câu hỏi

? Câu in đậm có gì đặc biệt? Việc tách câu như vậy có tác dụng gì?

- Học sinh tiếp nhận yêu cầu: quan sát, lắng nghe

\* Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh:

+ Làm việc cá nhân, trao đổi cặp đôi

- Giáo viên: Quan sát, vấn đáp, động viên và hỗ trợ khi cần

- Dự kiến sản phẩm:

? Câu gạch chân có gì đ.biệt ?

-TN được tách thành câu riêng để nhấn mạnh ý

? Việc tách TN thành câu riêng như trên có t.d gì ?

? Trường hợp sau có thể tách trạng ngữ thành câu được không?

 “Chỉ độ tám giờ sáng. Trời trong trẻo, sáng bừng”.

? Từ đó cho biết ở vị trí nào trạng ngữ có thể tách thành câu riêng?

Gọi HS đọc ghi nhớ.

 HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu: HS biết vận dụng những k/thức vừa tiếp thu về câu rút gọn để giải quyết các dạng bài tập liên quan

2. Phương thức thực hiện: Kết hợp hoạt động các nhân, hoạt động cặp đôi, hoạt động nhóm

3. Sản phẩm hoạt động:

+ Phần trình bày miệng

+ Trình bày trên bảng

+ Trình bày trên phiếu học tập

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập

- HS đọc bài 1, nêu yêu cầu của bài tập

- Yêu cầu hoạt động nhóm trên phiếu học tập:

? Tìm trạng ngữ và chỉ ra công dụng của trạng ngữ?

- Cách thực hiện: Học sinh làm việc cá nhân -> làm việc nhóm -> thống nhất kết quả vào phiếu học tập -> đại diện trình bày trước lớp

- Học sinh nhóm khác nhận xét, bổ sung

- GV chốt phương án đúng

? Bài tập 2 yêu cầu điều gì?

GV y/c HS trao đổi cặp đôi

Giảng: Đây là đoạn văn trích từ văn bản "Hòn Đất" của Anh Đức miêu tả cảnh 4 người lính quốc gia chán ghét cảnh bắn giết đồng bào ta họ thường lui tới kiếm ông già để nghe đờn, để đỡ nhớ quê hương, gia đình.

? Bài tập 3 yêu cầu điều gì?

 HS làm viêc cá nhân- trình bày.

GV nhận xét, sửa chữa. I. Công dụng của trạng ngữ:

 1. Ví dụ:

 2. Nhận xét

a. -Thường thường, vào khoảng đó

 - Sáng dậy. Chỉ độ 8,9 giờ sáng

-> Chỉ thời gian.

 - Trên dàn thiên lí

 - Trên nền trời trong trong.

-> Chỉ địa diểm.

b. Về mùa đông-> Chỉ thời gian.

- Các trạng ngữ trên có tác dụng liên kết giữa các câu tạo thành mạch thống nhất

-> Không nên lược bỏ TN vì lược bỏ nội dung đoạn văn không đầy đủ.

- Trong văn nghị luận, phải sắp xếp luận cứ theo những trình tự nhất định (th.gian, kh.gian, ng.nhân-k.quả...) -> Nối kết các câu, các đoạn làm cho bài văn mạch lạc.

 3. Ghi nhớ: sgk/46.

II. Tách trạng ngữ thành câu riêng:

 1. Ví dụ:

 2. Nhận xét:

- TN thứ 2 được tách thành câu riêng.

- Tác dụng: Nhấn mạnh ý.

3. Ghi nhớ 2: sgk (47).

III. Luyện tập:

 1. Bài tập 1:

a. Ở loại bài thứ nhất; ở loại bài thứ 2

b. Đã bao lần; Lần đầu tiên chập chững bước đi; lần đầu tiên tập bơi; lần đầu tiên chơi bóng bàn; lúc còn học phổ thông

=> Trong 2 đoạn trích trên, trạng ngữ vừa có tác dụng bổ sung những thông tin tình huống, vừa có tác dụng liên kết luận cứ trong mạch lập luận của bài văn, giúp cho bài văn trở nên rõ ràng dễ hiểu

 2. Bài tập 2:

- Năm 72 – trạng ngữ chỉ thời gian có tác dụng nhấn mạnh đến thời điểm hi sinh của nhân vật được nói đến trong câu đứng trước

- Trong lúc tiếng đờn vẫn khắc khoải vẳng lên những chữ đờn li biệt, bồn chồn – Có tác dụng làm nổi bật thông tin ở nòng cốt câu (Bốn người lính đều cúi đầu, tóc xõa gối). Nếu không tách trạng ngữ ra thành câu riêng, thông tin ở nòng cốt có thể bị thông tin ở trạng ngữ lấn át (bởi ở vị trí cuối câu, trạng ngữ có ưu thế được nhấn mạnh về thông tin). Sau nữa việc tách câu như vậy còn có tác dụng nhấn mạnh sự tương đồng của thông tin mà trạng ngữ biểu thị, so với thông tin ở nòng cốt câu

3. Bài tập 3:

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: vận dụng kiến thức đã học để tìm trạng ngữ và công dụng của nó

2. Phương thức thực hiện: làm việc cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: HS làm ra vở

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS tự đánh giá, GV đánh giá HS

5. Tiến trình hoạt động:

\* Chuyển giao nhiệm vụ

Xác định và gọi tên trạng ngữ:

- Sáng hôm ấy, tôi dậy sớm hơn mọi ngày.-> TN chỉ thời gian.

- Giữa mùa vàng lúa chín, hiện lên một cái chòi canh.-> TN chỉ nơi chốn.

\* Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh về nhà làm bài

- Giáo viên kiểm tra vào giờ sau

- Dự kiến sản phẩm: bài làm của HS

\* Báo cáo kết quả: GV chấm vở HS

\* Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

HOẠT ĐỘNG 4: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO

1. Mục tiêu:

2. Phương thức thực hiện:

3. Sản phẩm hoạt động:

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động:

\* Chuyển giao nhiệm vụ

? Tìm trong các văn bản đã học và đọc thêm các câu có trạng ngữ, chỉ ra công dụng của nó?

- Học sinh tiếp nhận

\* Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh: về nhà sưu tầm và ghi vào vở

- Giáo viên: kiểm tra vở hs

- Dự kiến sản phẩm: bài làm của hs

\* Báo cáo kết quả

\* Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá